

Bản án số: 70/2018/HSST
Ngày: 18/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* - Bà Nguyễn Thị L. Anh
- *Các hội thẩm nhân dân:* - Bà Hoàng Thị Xuân Hương
- Bà Nguyễn Thị Hồng

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phan Lạc Mạnh - Cán bộ
Toà án nhân dân Quận TX..

- *Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Quận TX. tham gia phiên tòa:* Bà
Nguyễn Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 6 năm 2018 tại Toà án nhân dân Quận TX. xét
xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2018/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2018
đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* **Nguyễn Ngọc T.**, sinh năm: 1981; ĐKKHKT: Số 16 ngõ 69,
NPL., Ô., Đ.Đ, Hà Nội; *Chỗ ở:* Số 137 tổ 57, TTr., TT., Hà Nội; *Nghề nghiệp:*
Không; *Trình độ học vấn:* 06/12 ; *Quốc tịch:* Việt Nam; *Dân tộc:* Kinh; *Tôn giáo:*
Không; *Con ông:* Lê Đình Ng.; *SN:* 1960; *Con bà:* Nguyễn Thị L.; *SN:* 1962;
Vợ: Bùi Thị Hồng Th.; *SN:* 1982; Bị cáo có 01 con sinh năm 2014; *Tiền án, tiền
sự:* 01 tiền sự đã hết thời hiệu; Ngày 21/11/1997 Tòa án nhân dân quận TX., Hà
Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng
về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (tài sản trộm cắp trị giá 500.000 đồng);
Ngày 20/5/1998 Tòa án nhân dân quận TX., Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội
“Trộm cắp tài sản của công dân” (tài sản trộm cắp trị giá 630.000 đồng), tổng
hợp với hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án ngày
21/11/1997, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 20 tháng tù; Ngày

14/2/2001 Tòa án nhân dân quận TX., Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp trị giá 1.200.000 đồng); Ngày 28/07/2004 Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ra trại ngày 26/09/2008. Chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 17/8/2005; Ngày 24/08/2011 Tòa án nhân dân quận TX., Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ra trại ngày 20/12/2011. Chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 24/8/2011; Ngày 27/04/2016, Tòa án nhân dân quận TX., Hà Nội xử phạt 8 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 22/9/2016; Đầu thú ngày 19 tháng 11 năm 2017; Danh chỉ bản: 04 ngày 20/11/2017 do Công an quận TX. lập; Tạm giữ ngày 19 tháng 11 năm 2017; Tạm giam ngày 25 tháng 11 năm 2017; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – CATP Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. *Họ và tên:* **Vũ Kiều V.**, sinh năm: 1976; KHKT: Xóm chùa, TTr., TT., Hà Nội; Chỗ ở: Xóm chùa, TTr., TT., Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Vi Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Toại M. (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị D., SN: 1953; Vợ: Triệu Thị S., SN: 1978; Bị cáo có 02 con. Con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự đã hết thời hiệu; Danh chỉ bản: 01 ngày 20/11/2017 do Công an quận TX. lập; Tạm giữ ngày 15 tháng 11 năm 2017; Tạm giam ngày 24 tháng 11 năm 2017; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị **Phan Thị Th.**, sinh năm 1998; HKTT: Thôn 4, xã BL., LH., Hà Tĩnh. (vắng mặt).

2. Anh **Lê Duy Th.**, sinh năm 1983; HKTT: Số 17 hẻm 42/28/2 **TK., TXN., TX., Hà Nội** (có mặt).

3. Chị **Phạm Thị H.**, sinh năm 1985; HKTT: Số 17 hẻm 42/28/2 **TK., TXN., TX., Hà Nội** (vắng mặt).

4. Anh **Đặng Sỹ T.**, sinh năm 1984; HKTT: QS., YD., Bắc Giang (vắng mặt).

5. Anh **Dương Đức M.**, sinh năm 1996; HKTT: Số 3 xóm BHD., Tổ 4, LK., HD., Hà Nội (vắng mặt)..

6. Anh **Đặng Đình T.**, sinh năm 1990; HKTT: Tổ 22 PL., HD., Hà Nội. (có mặt)

7. Anh **Hoàng V. B.**, sinh năm 1982; HKTT: Xã TH., huyện TT., Hà Nội (vắng mặt)..

8. Chị **Đỗ Thị Ph.**, sinh năm 1991; HKTT: QT., TT., UH., Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát Quận TX. truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 15/11/2017, tổ tuần tra Công an phường HĐ., quận TX., Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại ngõ 477 NT phát hiện Vũ Kiều V. có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ trong người V.: 01 tô vít dài 14 cm, cán màu vàng – xanh, thân bằng kim loại bị đập bệt; 01 tô vít dài khoảng 12 cm, cán màu vàng xanh thân bằng kim loại bị đập bệt; 01 tô vít dài khoảng 11 cm, cán màu vàng xanh thân bằng kim loại bị đập bệt; 01 tô vít dài khoảng 13 cm, cán màu vàng đỏ thân bằng kim loại bị đập bệt; 01 tô vít dài khoảng 12,5 cm, cán màu trắng – xanh thân bằng kim loại bị đập bệt; 01 tô vít dài khoảng 12,5 cm, cán màu xanh bằng nhựa trong, thân kim loại bị đập bệt; 01 tô vít dài khoảng 10,5 cm, cán màu xanh thân kim loại bị đập bệt; 01 tô vít dài khoảng 10 cm, cán màu đỏ thân kim loại bị đập bệt; 01 cờ lê 8 bằng kim loại dài khoảng 12 cm, nhãn hiệu in trên thân “YETI”; 01 còng số 8 bằng kim loại màu trắng sáng; 01 vạm phá khóa bằng kim loại dài 07 cm, một đầu bị đập bệt, một đầu hình lục giác; 01 đầu vạm phá khóa bằng kim loại dài 5,5 cm một đầu đập bệt, một đầu hình vuông; 01 điện thoại Sam Sung màu trắng nắp lưng màu vàng đồng đã qua sử dụng lắp sim số 1: 094223112 sim số 2: 0962325222 có số Imei: 353415082542203/01; 353416082542201/01. V. khai mang số công cụ trên với mục đích tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Sau đó, tổ tuần tra đã đưa V. về trụ sở để giải quyết.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Kiều V. khai nhận trong tháng 11/2017, V. đã cùng với Nguyễn Ngọc T. sử dụng các công cụ đã bị cơ quan công an thu giữ vào ngày 15/11/2017 để trực tiếp gây ra các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận TX., quận HĐ., Hà Nội. Vũ Kiều V. và Nguyễn Ngọc T. khai nhận đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 10/11/2017, Vũ Kiều V., Nguyễn Ngọc T. rủ nhau lang thang với mục đích trộm cắp tài sản. Khi V. và T. đi bộ đến số nhà 16 ngõ 96 Chiến Thắng, V. Quán, HĐ., Hà Nội, phát hiện trong nhà dựng nhiều xe máy. V. đứng ngoài cảnh giới, T. dùng tuốc nơ vít mang theo

từ trước phá khóa cửa rồi cùng V. vào trong nhà trộm cắp 01 chiếc xe Honda Vision màu trắng, BKS: 38L1 – 127.46 SK: 5809EY625882, SM: JF58E0511474 (qua định giá là 20.000.000 đồng) của chị Phan Thị Th. và 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đen – bạc, BKS: 29Y3 – 074.03 SK: XBY306432, SM: C12E3106516 (qua định giá là 15.000.000 đồng) của chị Đỗ Thị Ph.. Tổng giá trị tài sản mà V., T. trộm cắp là 35.000.000 đồng. V. dắt chiếc xe Honda Wave màu đen – bạc, BKS: 29Y3 – 074.03, T. dắt chiếc xe Honda Vision màu trắng, BKS: 38L1 – 127.46 ra đầu ngõ 96 Chiến Thắng rồi T., V. dùng văm phá khóa (mang theo từ trước) để phá ổ khóa điện của hai chiếc xe trên nhưng không phá được nên T. gọi điện cho Nguyễn V. Th. (anh rể của T.) đến để đẩy hộ. Th. đồng ý rồi điều khiển chiếc xe máy Yamaha Exciter màu đen BKS: 29E1-203.42 đến và giúp V. đẩy chiếc xe máy Honda Wave màu đen – bạc, BKS: 29Y3 – 074.03 về nhà trọ của T. tại địa chỉ số 137 tổ 57 TTr., TT., Hà Nội, còn T. tự dắt chiếc xe Honda Vision màu trắng, BKS: 38L1 – 127.46. Trên đường đi, T. gặp T. “HĐ.” (bạn xã hội của T.) đến tìm rồi cả hai đi về phòng trọ của T. tại số 137 tổ 57 TTr.. Một lúc sau, T. “HĐ.” và Th. bỏ đi, V. và T. tiếp tục dùng văm phá khóa để mở ổ khóa điện của 02 chiếc xe máy vừa trộm cắp và nổ được máy. Sau đó, V. đi về nhà. Để tránh bị phát hiện, T. đã tháo chiếc BKS: 38L1 – 127.46, BKS: 29Y3 – 074.03 của 02 chiếc xe máy trên rồi vứt đi (hiện không thu hồi được). Đến khoảng 7 giờ cùng ngày 10/11/2017, T. mang chiếc xe máy Honda Vision màu trắng SK: 5809EY625882, SM: JF58E0511474 đến khu vực phố Chùa Hà, Cầu Giấy, Hà Nội bán cho đối tượng tên H. (hiện không xác định được) được 4.500.000 triệu đồng. Sau đó, T. đi xe ôm về nhà trọ và tiếp tục mang chiếc xe máy Honda Wave màu đen – bạc, SK: XBY306432, SM: C12E3106516 đến khu vực phố Chùa Hà bán cho H. được 4.000.000 triệu đồng. Chiều ngày 10/11/2017, T. đưa cho V. 4.000.000 đồng tiền bán 02 chiếc xe máy trên. Toàn bộ số tiền trên, V. và T. đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi bị mất trộm tài sản, chị Đỗ Thị Ph., chị Phan Thị Th. đã đến cơ quan công an để trình báo.

Cơ quan công an đã thu giữ của Nguyễn Ngọc Th.: 01 chiếc xe máy Yamaha Exciter màu đỏ đen BKS: 29E1-203.42.

Chiếc xe Honda Vision màu trắng, BKS: 38L1 – 127.46 SK: 5809EY625882, SM: JF58E0511474 hiện không thu hồi được, chị Phan Thị Th. yêu cầu V. và T. phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

Chiếc xe Honda Wave màu đen – bạc, BKS: 29Y3 – 074.03 SK: XBY306432, SM: C12E3106516 hiện không thu hồi được, chị Đỗ Thị Ph. yêu cầu V. và T. phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng.

Chiếc xe máy Yamaha Exciter màu đỏ đen BKS: 29E1 – 203.42, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Lê Đình Ng. (bố đẻ của Nguyễn Ngọc T.) đưa T. và bà Nguyễn Thị L. (mẹ đẻ của T.) mượn để sử dụng. Ông Ngọc, bà Lan không liên quan đến hành vi phạm tội của T.. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy trên cho ông Ngọc.

Đối với Nguyễn V. Th., hiện vắng mặt tại nơi cư trú. Do vậy, cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hồ sơ tài liệu để điều tra xử lý sau.

Đối với nam thanh niên tên T. “HĐ.”, do Nguyễn Ngọc T. khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, không liên quan đến hành vi phạm tội của T.. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 13/11/2017, Vũ Kiều V. cùng Nguyễn Ngọc T. rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước cửa số nhà 8 ngách 124/1 NX., HĐ., TX., Hà Nội phát hiện trong nhà có dựng xe máy. T. dùng tuốc nơ vít mang theo từ trước phá khóa cửa rồi cùng V. vào trong nhà, dùng vạm phá khóa phá khóa điện rồi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu nâu – bạc – đen BKS: 98B1 – 634.40 SK: 206736, SM: 0206776 (qua định giá là 20.000.000 đồng) và 02 chiếc loa vi tính màu đen kích thước 20x15x20 cm (qua định giá là 200.000 đồng) của anh Đặng Sĩ T.. Tổng giá trị tài sản mà V., T. trộm cắp là 20.200.000 đồng. V. và T. mang chiếc xe máy vừa trộm cắp được về phòng trọ của T. tại 137 tổ 57 TTr. để cất giấu. V. mang 02 chiếc loa vi tính màu đen kích thước 20x15x20 cm về để sử dụng nhưng do loa không sử dụng được nên V. đã mang bán 02 chiếc loa trên bán cho một người mua bán đồng nát không quen biết được 100.000 đồng và đã tiêu sài cá nhân hết (hiện không thu hồi được). Còn T. đã tháo chiếc BKS: 98B1 – 634.40 của chiếc xe máy Honda Vision màu nâu – bạc – đen vít đi rồi mang chiếc xe trên đến khu vực phố chùa Hà bán cho đối tượng H. (hiện không xác định) được 3.500.000 đồng. Sau đó, T. chia cho V. số tiền 1.700.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán xe, V. và T. đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi bị mất trộm tài sản, anh Đặng Sĩ T. đã đến cơ quan công an để trình báo.

Đối với chiếc xe Honda Vision màu nâu – bạc – đen , BKS: 98B1 – 634.40 SK: 206736, SM: 0206776 và 02 chiếc loa vi tính màu đen kích thước

20x15x20 cm hiện không thu hồi được, anh Đặng Sỹ T. yêu cầu Vũ Kiều V., Nguyễn Ngọc T. phải bồi thường số tiền 20.200.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 14/11/2017, Vũ Kiều V., Nguyễn Ngọc T. rủ nhau lang thang với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến số 17 ngách 42/28/2 TK., TXN., TX., Hà Nội, phát hiện nhà không khóa cửa cổng, V., T. mở cổng vào nhà trộm cắp 01 chiếc xe Honda SH màu đen, BKS: 29G1 – 632.35 SK: 2508GY005924, SM: KF25E0005993 (qua định giá là 80.000.000 đồng) và 01 xe Piaggio Zip màu trắng, BKS: 29X7 – 343.25, SK: 5310GV114022, SM: M253M4013671 (qua định giá là 20.000.000 đồng) của vợ chồng anh Lê Duy Th., chị Phạm Thị H.. Tổng giá trị tài sản mà V., T. trộm cắp là 100.000.000 đồng. Do chiếc xe Piaggio Zip màu trắng, BKS: 29X7 – 343.25 vẫn cắm chìa khóa điện ở ổ khóa nên T. ngồi lên nổ máy và dùng chân đẩy V. ngồi trên xe Honda SH màu đen, BKS: 29G1 – 632.35 (xe Honda SH sử dụng chìa khóa thông minh, không phá được khoá) về cất giấu tại phòng trọ của T. tại số 137 tổ 57 TTr. rồi V. đi về. Còn T. tháo biển kiểm soát của 02 chiếc xe máy trên rồi vứt đi cùng bộ vạm phá khóa của T. (hiện không thu hồi được). Sau đó, T. mang chiếc xe máy Piaggio Zip, SK: 5310GV114022, SM: M253M4013671 đến khu vực phố chùa Hà bán cho một nam thanh niên tên H. (hiện không xác định) được 4.500.000 đồng rồi chia cho V. 2.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán xe, V. và T. đã tiêu sài cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản mà V., T. trộm cắp là 100.000.000 đồng.

Sau khi bị mất trộm tài sản, vợ chồng anh Lê Duy Th., chị Phạm Thị H. đã đến cơ quan công an để trình báo.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi và trao trả 01 chiếc xe Honda SH màu đen, SK: 2508GY005924, SM: KF25E0005993 cho anh Lê Duy Th.. Anh Th. đã nhận lại tài sản, hiện không có đề nghị gì khác.

Đối với chiếc xe Piaggio Zip màu trắng, BKS: 29X7 – 343.25 SK: 5310GV114022, SM: M253M4013671 hiện không thu hồi được, chị Phạm Thị H. yêu cầu V. và T. phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng..

Đối với người tên là H., do Nguyễn Ngọc T. khai không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Ngọc T. trộm cắp cùng Vũ Kiều V. là 155.200.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, tại số nhà 137 tổ 57 TTr., TT., Hà Nội do Nguyễn Ngọc T. thuê, có Hoàng Huyền M. (bạn gái T.), Lê Thị Kim O. (bạn gái Nguyễn V. Th.) sinh sống. Hiện chưa xác minh được nhân thân của M., vai trò

của O., M. trong vụ án. Do vậy, cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hồ sơ tài liệu để điều tra xử lý sau.

Ngoài ra, tại cơ quan điều tra, Vũ Kiều V. còn khai nhận từ ngày 22/10/2017 đến ngày 15/11/2017, V. một mình trực tiếp gây ra 03 vụ án trộm cắp tài sản khác trên địa bàn các quận TX., HĐ., Hà Nội. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 22/10/2017, Vũ Kiều V. đi bộ một mình lang thang với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến đối diện số nhà 14 ngách 2 ngõ 95 Chiến Thắng, V. Quán, HĐ., Hà Nội, phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS: 29T1 – 185.83, SK: 120XBY531787, SM: HC12E3331790 của anh Đặng Đình T. (qua định giá là 12.000.000 đồng) dựng sát tường, không người trông giữ. V. dùng vạm phá khóa (chuẩn bị từ trước) phá khóa điện, trộm cắp chiếc xe trên. Sau đó, V. mang chiếc xe máy trộm cắp được đến khu vực Cầu 72 Quốc Oai, Hà Nội bán cho đối tượng tên Vi (hiện không xác định) được 3.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên, V. đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi bị mất trộm tài sản, anh Đặng Đình T. đã đến cơ quan công an để trình báo.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS: 29T1 – 185.83, SK: 120XBY531787, SM: HC12E3331790, hiện không thu hồi được, anh Đặng Đình T. yêu cầu Vũ Kiều V. phải bồi thường số tiền 12.000.000 đồng.

Đối với đối tượng tên Vi, do Vũ Kiều V. khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Vụ thứ hai: Khoảng 3 giờ ngày 01/11/2017, V. đi bộ lang thang một mình trên đường Lương Ngọc Quyến, HĐ., Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu tập thể Phân viện báo chí, số 29 ngõ 18 Lương Ngọc Quyến, HĐ., Hà Nội, phát hiện cửa xếp cầu thang khu tập thể không khóa, bên trong có dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu bạc – đen, BKS: 29T1 – 341.95, SK: 1218DY213629, SM: HC12E5213767 của anh Dương Đức M. (qua định giá là 10.000.000 đồng), không có ai trông giữ, V. mở cửa vào dùng vạm phá khóa chuẩn bị từ trước phá ổ khóa điện, trộm cắp chiếc xe máy trên. Sau đó, V. mang chiếc xe máy Honda Wave màu bạc – đen, BKS: 29T1 – 341.95, SK: 1218DY213629, SM: HC12E5213767 đến khu vực Cầu 72 Quốc Oai, Hà Nội bán cho đối tượng tên Vi (hiện không xác định) được 3.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên, V. đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi bị mất trộm tài sản, anh Dương Đức M. đã đến cơ quan công an để trình báo.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen – bạc, BKS: 29T1 – 341.95, SK: 1218DY213629, SM: HC12E5213767 hiện không thu hồi được, anh Dương Đức M. yêu cầu Vũ Kiều V. phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Đối với đối tượng tên Vi, do Vũ Kiều V. khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Vụ thứ ba: Khoảng 3 giờ ngày 15/11/2017, Vũ Kiều V. điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen – đỏ BKS: 29T1 – 668.03 SK: 5815GY671690, SM: JF66E0671729 đến đường Nguyễn Quý Đức, TX. Bắc, TX., Hà Nội đón Hứa A.V. (bạn xã hội của V.). Khi đi đến số 12/29 Khuất Duy Tiến, TX. Bắc, TX., Hà Nội, V. phát hiện cửa sổ ngôi nhà mở nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V. bảo Vũ đi chiếc xe máy trên cách khoảng 500 mét chờ V.. Sau đó, V. lại gần số nhà 12/29 Khuất Duy Tiến ngó qua cửa sổ, phát hiện trên mặt bàn có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire 4820, số Seri: 10205024525 màu đen – bạc (qua định giá là 3.500.000 đồng) của anh Hoàng V. B. đang cắm sạc pin. V. dùng tay thò vào bên trong cửa sổ trộm cắp chiếc máy tính và sạc pin trên. Sau đó, V. gọi cho V. bảo quay lại đón. Khi gặp V., V. đưa cho V. chiếc máy tính xách tay vừa trộm cắp được và bảo V. xóa dữ liệu và mang bán. Sau đó, V. để V. ở đầu phố Vũ Hữu, TX., Hà Nội uống nước còn V. điều khiển chiếc xe máy Honda Vision màu đen – đỏ BKS: 29T1 – 668.03, SK: 5815GY671690, SM: JF66E0671729 đi gửi, rồi tiếp tục đi bộ lang thang vào ngõ 477 Nguyễn Trãi, TX., Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản thì bị tổ công tác công an phường HĐ. đang làm nhiệm vụ ở đó kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Sau khi bị mất trộm tài sản, anh Hoàng V. B. đã đến cơ quan công an để trình báo.

Cơ quan công an đã thu giữ của Hứa A.V.: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire 4820 màu đen – bạc, số Seri: 10205024525.

Cơ quan công an đã thu giữ của Vũ Kiều V.: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen – đỏ BKS: 29T1 – 668.03 SK:5815GY671690, SM: JF66E0671729.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trao trả 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire 4820 màu đen – bạc, số Seri: 10205024525 cho anh Hoàng V. B.. Anh B. đã nhận lại tài sản, hiện không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với Hứa V. Vũ, hiện vắng mặt tại nơi cư trú. Do vậy, cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hồ sơ tài liệu để điều tra xử lý sau.

Đối với chiếc xe Honda Vision màu đen – đỏ BKS: 29T1 – 668.03 SK: 5815GY671690, SM: JF66E0671729, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp

của anh Vũ V. Trung (bạn của Vũ Kiều V.), cho V. mượn làm phương tiện đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội của V.. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy trên cho anh Trung.

Quá trình bắt giữ Vũ Kiều V., cơ quan công an có thu giữ 01 chiếc còng số 8 bằng kim loại màu trắng (là công cụ hỗ trợ). Tại cơ quan điều tra, V. khai nhận được chiếc còng trên tại khu vực phường TX. Trước khi bị bắt vài ngày nhưng không nhớ địa điểm và đã sử dụng chiếc còng số 8 trên để khóa xe máy 2 lần. Do vậy, Cơ quan công an quận TX. đã ra quyết định xử phạt hình chính đối với V. về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính Phủ.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Vũ Kiều V. trộm cắp được là 180.700.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Vũ Kiều V. và Nguyễn Ngọc T. đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 04/5/2018 Viện Kiểm sát nhân dân Quận TX. đã truy tố Nguyễn Ngọc T. và Vũ Kiều V. phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T. từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Vũ Kiều V. từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù. Vì các bị cáo không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

- Về tang vật vụ án:

Áp dụng: Điều 47 BLHS 2015, Điều 106BLTTHS 2015

Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy: 01 tô vít dài 14 cm, cán màu vàng – xanh, thân bằng kim loại bị đập bẹt; 01 tô vít dài khoảng 12 cm, cán màu vàng xanh thân bằng kim loại bị đập bẹt; 01 tô vít dài khoảng 11 cm, cán màu vàng xanh thân bằng kim loại bị đập bẹt; 01 tô vít dài khoảng 13 cm, cán màu vàng đỏ thân bằng kim loại bị đập bẹt; 01 tô vít dài khoảng 12,5 cm, cán màu trắng – xanh thân bằng kim loại bị đập bẹt; 01 tô vít dài khoảng 12,5 cm, cán màu xanh bằng nhựa trong, thân kim loại bị đập bẹt; 01 tô vít dài khoảng 10,5 cm, cán màu xanh thân kim loại bị đập bẹt; 01 tô vít dài khoảng 10 cm, cán màu đỏ thân kim

loại bị đập bệt; 01 cờ lê 8 bằng kim loại dài khoảng 12 cm, nhãn hiệu in trên thân “ YETI”; 01 còng số 8 bằng kim loại màu trắng sáng; 01 vạm phá khóa bằng kim loại dài 07 cm, một đầu bị đập bệt, một đầu hình lục giác; 01 đầu vạm phá khóa bằng kim loại dài 5,5 cm một đầu đập bệt, một đầu hình vuông.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại Samsung màu trắng nắp lưng màu vàng đồng thu của bị cáo V..

Về dân sự:

Áp dụng: Điều 48 BLHS 2015 Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho những người bị hại gồm:

- Chị Phan Thị Th. 20.000.000 đồng; Mỗi bị cáo phải bồi thường 10.000.000 đồng.

- Chị Phạm Thị H. 20.000.000 đồng; Mỗi bị cáo phải bồi thường 10.000.000 đồng.

- Anh Đặng Sỹ T. 20.200.000 đồng; Mỗi bị cáo phải bồi thường 10.100.000 đồng.

- Chị Đỗ Thị Ph. 15.000.000 đồng; Mỗi bị cáo phải bồi thường 7.500.000 đồng.

Bị cáo V. phải bồi thường cho người bị hại gồm:

- Anh Dương Đức M. 10.000.000 đồng

- Anh Đặng Đình T. 12.000.000 đồng.

Ghi nhận việc bị cáo T. đã tác động đến gia đình nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để bồi thường thiệt hại cho những người bị hại . tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả được tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận TX., Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận TX., Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo công nhận nội dung bản cáo trạng nêu là đúng. Qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo khai nhận:

Bị cáo T. và bị cáo V. là hai đối tượng nghiện ma túy quen biết nhau ngoài xã hội từ năm 2004 nhưng ít khi gặp nhau. Tuy nhiên thời gian gần đây cả hai thường xuyên gặp nhau, V. có rủ bị cáo T. đi trộm cắp lấy tiền tiêu sài và sử dụng ma túy. V. là người chuẩn bị các công cụ gồm: 01 tô vít dài 14 cm, cán màu vàng – xanh, thân bằng kim loại bị đập bẹt; 01 tô vít dài khoảng 12 cm, cán màu vàng xanh thân bằng kim loại bị đập bẹt; 01 tô vít dài khoảng 11 cm, cán màu vàng xanh thân bằng kim loại bị đập bẹt; 01 tô vít dài khoảng 13 cm, cán màu vàng đỏ thân bằng kim loại bị đập bẹt; 01 tô vít dài khoảng 12,5 cm, cán màu trắng – xanh thân bằng kim loại bị đập bẹt; 01 tô vít dài khoảng 12,5 cm, cán màu xanh bằng nhựa trong, thân kim loại bị đập bẹt; 01 tô vít dài khoảng 10,5 cm, cán màu xanh thân kim loại bị đập bẹt; 01 tô vít dài khoảng 10 cm, cán màu đỏ thân kim loại bị đập bẹt; 01 cờ lê 8 bằng kim loại dài khoảng 12 cm, nhãn hiệu in trên thân “YETI”; 01 còng số 8 bằng kim loại màu trắng sáng; 01 vạm phá khóa bằng kim loại dài 07 cm, một đầu bị đập bẹt, một đầu hình lục giác; 01 đầu vạm phá khóa bằng kim loại dài 5,5 cm một đầu đập bẹt, một đầu hình vuông; 01 điện thoại Sam Sung màu trắng nắp lưng màu vàng đồng đã qua sử dụng lắp sim số 1: 094223112 sim số 2: 0962325222 có số Imei: 353415082542203/01; 353416082542201/01 để trực tiếp gây ra các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận TX., quận HĐ., Hà Nội. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội hai bị cáo không bàn bạc, phân công nhau chỉ khi gặp tài sản có sơ hở thì hai bị cáo mới phân công nhau để thực hiện.

Vũ Kiều V. và Nguyễn Ngọc T. đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 10/11/2017, Vũ Kiều V., Nguyễn Ngọc T. đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe Honda Vision màu trắng, BKS: 38L1 – 127.46 SK: 5809EY625882, SM: JF58E0511474 trị giá 20.000.000 đồng của chị Phan Thị

Th. và 01 chiếc xe Honda Wave màu đen – bạc, BKS: 29Y3 – 074.03 SK: XBY306432, SM: C12E3106516 trị giá 15.000.000 đồng của chị Đỗ Thị Ph. ở tại số nhà 16 ngõ 96 Chiến Thắng, V. Quán, HĐ., Hà Nội. Tổng trị giá tài sản V., T. trộm cắp là 35.000.000 đồng. Hiện hai chiếc xe không thu hồi được, chị Th. và trị Phương yêu cầu hai bị cáo bồi thường thiệt hại.

Khoảng 08 giờ ngày 13/11/2017, Vũ Kiều V., Nguyễn Ngọc T. đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu nâu – bạc – đen, BKS: 98B1 – 634.40 SK: 206736, SM: 0206776 trị giá 20.000.000 đồng và 02 chiếc loa vi tính màu đen kích thước 20x15x20 cm trị giá 200.000 đồng của anh Đặng Sĩ T. tại số nhà 8 ngách 124/1 NX., HĐ., TX., Hà Nội. Tổng giá trị tài sản mà V., T. trộm cắp của anh T. là 20.200.000 đồng. Tài sản hiện không thu hồi được, anh T. yêu cầu hai bị cáo bồi thường thiệt hại.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 14/11/2017, Vũ Kiều V., Nguyễn Ngọc T. đã có hành vi trộm cắp 01 xe Honda SH màu đen, BKS: 29G1 – 632.35 SK: 2508GY005924, SM: KF25E0005993 trị giá 80.000.000 đồng và 01 xe Piaggio Zip màu trắng, BKS: 29X7 – 343.25, SK: 5310GV114022, SM: M253M4013671 trị giá 20.000.000 đồng của vợ chồng anh Lê Duy Th., chị Phạm Thị H. tại số 17 ngách 42/28/2 TK., TXN., TX., Hà Nội. Tổng giá trị tài sản mà V., T. trộm cắp của vợ chồng anh Th., chị H. là 100.000.000 đồng. Chiếc xe Piaggio Zip màu trắng, BKS: 29X7 – 343.25 hiện không thu hồi được, chị H. yêu cầu hai bị cáo bồi thường thiệt hại.

Ngoài ra, Vũ Kiều V. còn khai nhận đã một mình thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác. Cụ thể:

Khoảng 02 giờ ngày 22/10/2017, Vũ Kiều V. đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS: 29T1 – 185.83, SK: 120XBY531787, SM: trị giá 12.000.000 đồng của anh Phạm Đình T. tại đối diện số nhà 14 ngách 2 ngõ 95 Chiến Thắng, V. Quán, HĐ., Hà Nội. Tài sản hiện không thu hồi được, anh T. yêu cầu hai bị cáo bồi thường thiệt hại.

Khoảng 3 giờ ngày 01/11/2017, Vũ Kiều V. đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu bạc – đen, BKS: 29T1 – 341.95, SK: 1218DY213629, SM: HC12E5213767 trị giá là 10.000.000 đồng của anh Dương Đức M., tại đối diện số 29 ngõ 18 Lương Ngọc Quyến, HĐ., Hà Nội. Tài sản hiện không thu hồi được, anh M. yêu cầu hai bị cáo bồi thường thiệt hại.

Khoảng 3 giờ ngày 15/11/2017, Vũ Kiều V. đã có hành vi trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire 4820, số Seri: 10205024525 màu đen –

bạc trị giá 3.500.000 đồng của anh Hoàng V. B., tại đối diện số 12/29 Khuất Duy Tiến, TX. Bắc, TX., Hà Nội. Anh B. đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Các bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ của vụ án xác định tổng giá trị mà Vũ Kiều V. trộm cắp được là 180.700.000 đồng; tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Ngọc T. trộm cắp là 155.200.000 đồng đã đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Vũ Kiều V. và bị cáo Nguyễn Ngọc T. phạm tội “trộm cắp tài sản”, tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015,

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

- Vai trò của bị cáo Vũ Kiều V.: V. là người chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội. Ngoài việc cùng T. trộm cắp 03 vụ V. còn tự thú khai nhận một mình trực tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp khác. Tổng giá trị tài sản mà Vũ Kiều V. trộm cắp được là 180.700.000 đồng.

- Vai trò của bị cáo Nguyễn Ngọc T.: Khi được V. rủ rê T. đã hưởng ứng cùng V. trực tiếp trộm cắp 03 vụ với tổng trị giá 155.200.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được luật pháp bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an cho xã hội. Chỉ vì không làm chủ được bản thân trước sự cám dỗ của vật chất, các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại, có sự chuẩn bị công cụ phương tiện lén lút trộm cắp tài sản của nhiều người bị hại liên tục trong một gian rất ngắn để bán lấy tiền tiêu sài. Trong khi thực hiện tội phạm các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự các bị cáo lại là thanh niên có sức khoẻ có trình độ hiểu biết không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người lương thiện mà thích hưởng lợi bằng con đường bất chính; nhân thân bị cáo T. xấu có nhiều tiền án; trong đó tiền án năm 2016 chưa được xóa vì vậy bị phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo V. là người chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội và là người rủ rê bị cáo T., tích cực thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải có hình phạt thích hợp cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử xem xét hai bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo T. ra đầu thú và đã tích cực đề nghị gia đình

khắc phục một phần hậu quả, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo V. đã tự thú khai nhận hành vi phạm tội khác khi chưa bị cơ quan tiến hành tố tụng phát hiện, khởi tố vụ án. Vì các bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy những công cụ phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của hai bị cáo.

Tịch thu sung công: chiếc điện thoại Samsung thu của bị cáo V., bị cáo V. đã sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc với đối tượng tên Vi tiêu thụ tài sản trộm cắp được nên tịch thu sung công.

Về dân sự:

Những tài sản mà hai bị cáo trộm cắp nêu trên cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe Honda SH màu đen, BKS: 29G1 – 632.35 SK: 2508GY005924, SM: KF25E0005993 và trao trả cho anh anh Lê Duy Th. và chị Phạm Thị H., trả 01 máy tính acer cho anh Hoàng V. B.. Còn lại những tài sản khác các bị cáo đã bán cho những người không quen biết hiện không thu hồi được. Những người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật đây là yêu cầu chính đáng và phù hợp với pháp luật nên buộc hai bị cáo phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho những người bị hại.

Cụ thể:

Bị cáo V. và bị cáo T. liên đới bồi thường bồi thường cho:

- Chị Phan Thị Th. 20.000.000 đồng; Mỗi bị cáo phải bồi thường 10.000.000 đồng.
- Chị Phạm Thị H. 20.000.000 đồng; Mỗi bị cáo phải bồi thường 10.000.000 đồng.
- Anh Đặng Sỹ T. 20.200.000 đồng; Mỗi bị cáo phải bồi thường 10.100.000 đồng.
- Chị Đỗ Thị Ph. 15.000.000 đồng; Mỗi bị cáo phải bồi thường 7.500.000 đồng.

Bị cáo V. phải bồi thường cho:

- Anh Dương Đức M. 10.000.000 đồng
- Anh Đặng Đình T. 12.000.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn V. Th., hiện vắng mặt tại nơi cư trú. Do vậy, cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hồ sơ tài liệu để điều tra xử lý sau.

Đối với nam thanh niên tên T. “HĐ.”, do Nguyễn Ngọc T. khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, không liên quan đến hành vi phạm tội của T.. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định, tại số nhà 137 tổ 57 TTr., TT., Hà Nội do Nguyễn Ngọc T. thuê, có Hoàng Huyền M. (bạn gái T.), Lê Thị Kim O. (bạn gái Nguyễn V. Th.) sinh sống. Hiện chưa xác minh được nhân thân của M., vai trò của O., M. trong vụ án. Do vậy, cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hồ sơ tài liệu để điều tra xử lý sau.

Đối với Hứa V. V., hiện vắng mặt tại nơi cư trú. Do vậy, cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hồ sơ tài liệu để điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T. và Vũ Kiều V. phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm h Điều 52; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.. Điểm c khoản 2 điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Vũ Kiều V..

Áp dụng: Điều 106; 135; 331; 333; 336 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với hai bị cáo.

Xử phạt:

- Nguyễn Ngọc T. 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2017.

- Vũ Kiều V. 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2017.

Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 01 tô vít dài 14 cm, cán màu vàng – xanh, thân bằng kim loại bị đập bệt; 01 tô vít dài khoảng 12 cm, cán màu vàng xanh thân bằng kim loại bị đập bệt; 01 tô vít dài khoảng 11 cm, cán màu vàng xanh thân bằng kim loại bị đập bệt; 01 tô vít dài khoảng 13 cm, cán màu vàng đỏ thân bằng kim loại bị đập bệt; 01 tô vít dài khoảng 12,5 cm, cán màu trắng – xanh thân bằng kim loại bị đập bệt; 01 tô vít dài khoảng 12,5 cm, cán màu xanh bằng nhựa trong, thân kim loại bị đập bệt; 01 tô vít dài khoảng 10,5 cm, cán màu xanh thân kim loại bị đập bệt; 01 tô vít dài khoảng 10 cm, cán màu đỏ thân kim loại bị đập bệt; 01 cờ lê 8 bằng kim loại dài khoảng 12 cm, nhãn hiệu in trên thân “ YETI”; 01 còng số 8 bằng kim loại màu trắng sáng; 01 vạm phá khóa bằng kim loại dài 07 cm, một đầu bị đập bệt, một đầu hình lục giác; 01 đầu vạm phá khóa bằng kim loại dài 5,5 cm một đầu đập bệt, một đầu hình vuông;

Tịch thu sung công:

- 01 điện thoại Samsung màu trắng nắp lưng màu vàng đồng đã qua sử dụng lắp sim số 1: 094223112 sim số 2: 0962325222 có số Imei: 353415082542203/01; 353416082542201/01.

Hiện tang vật trên được thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận TX. theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2018.

Về dân sự:

* Bị cáo V. và bị cáo T. liên đới bồi thường cho những người bị hại:

- Chị Phan Thị Th. 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); Mỗi bị cáo phải bồi thường 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Chị Phạm Thị H. 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); Mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Anh Đặng Sỹ T. 20.200.000 đồng; Mỗi bị cáo 10.100.000 đồng (mười triệu một trăm nghìn đồng).

- Chị Đỗ Thị Ph. 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng); Mỗi bị cáo 7.500.000 đồng (bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

*** Bị cáo V. phải bồi thường:**

- Anh Dương Đức M. 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Anh Đặng Đình T. 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Tạm giữ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đồng do gia đình Nguyễn Ngọc T. thay mặt bị cáo nộp theo biên lai thu tiền số 1085 ngày 15/6/2018. Chi cục Thi hành án dân sự quận TX..

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được Thi hành án có đơn xin thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo T. phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.880.000 đồng (một triệu, tám trăm tám mươi nghìn, không trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo V. phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.980.000 đồng (hai triệu, chín trăm tám mươi nghìn, không trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại: anh Th., chị H., anh T., có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại: anh T., anh M., Anh B., chị Phương, chị Th. có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND Q. TX.;
- Công an Q. TX.;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục THADS Q. TX.;
- Sở tư pháp T.p Hà Nội;
- Lưu hồ sơ + Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị L. **Anh**